**Phụ lục II**

**KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐẾN NĂM 2025**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / 11/2023 của UBND tỉnh)*

| TT | Nội dung bồi dưỡng | Đối tượng tuyển sinh | Cơ quan, đơn vị thực hiện | Thời gian đào tạo, bồi dưỡng (số lượng ngày) | Tổng chỉ tiêu đến năm 2025 | Trong đó | | Nguồn kinh phí | Cơ quan quản lý nhà nước |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Năm 2024 | Năm 2025 | | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* |
| | **TỔNG SỐ** | | | | **36610** | **19121** | **17489** | | |
| **I** | **CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP TỈNH, HUYỆN** | | | | **1236** | **686** | **550** | | |
| 1 | Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp huyện và tương đương | Chủ tịch, phó Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và người được quy hoạch Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố | Sở Nội vụ | 10 ngày | 86 | 86 | 0 | Ngân sách nhà nước | Sở Nội vụ |
| 2 | Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương | Cán bộ, công chức, viên chức là lãnh đạo cấp sở và tương đương, quy hoạch lãnh đạo cấp sở và tương đương | Sở Nội vụ | 10 ngày | 150 | 100 | 50 | Ngân sách nhà nước | Sở Nội vụ |
| 3 | Bồi dưỡng văn hóa công vụ | Công chức các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Sở Nội vụ | 3 ngày | 600 | 300 | 300 | Ngân sách nhà nước | Sở Nội vụ |
| 4 | Bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ | Công chức các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Sở Nội vụ | 3 ngày | 200 | 100 | 100 | Ngân sách nhà nước | Sở Nội vụ |
| 5 | Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính và tương đương | Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh | 30 ngày | 200 | 100 | 100 | Ngân sách nhà nước | Sở Nội vụ |
| **II** | **VIÊN CHỨC** | | | | **35074** | **18285** | **16789** | | |
| 1 | Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương | Cán bộ, công chức, viên chức là dãnh đạo cấp sở và tương đương, quy hoạch lãnh đạo cấp sở và tương đương | Sở Nội vụ | 10 ngày | 48 | | 48 | Học viên tự đóng góp | Sở Nội vụ |
| 2 | Bồi dưỡng ngạch chuyên viên | Viên chức chức hành chính thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập | Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh | 20 ngày | 200 | 100 | 100 | Học viên tự đóng góp | Sở Nội vụ |
| 3 | Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nhân viên y tế trường học | Nhân viên y tế trường học, cán bộ, giáo viên, nhân viên kiêm nhiệm công tác y tế trường học | Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo | 11 ngày | 684 | 350 | 334 | Nguồn kinh phí thực hiện theo Quyết định số 4202/QĐ-BGDĐT ngày 13/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Sở Giáo dục và Đào tạo |

| TT | Nội dung bồi dưỡng | Đối tượng tuyển sinh | Cơ quan, đơn vị thực hiện | Thời gian đào tạo, bồi dưỡng (số lượng ngày) | Tổng chỉ tiêu đến năm 2025 | Trong đó | | Nguồn kinh phí | Cơ quan quản lý nhà nước |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Năm 2024 | Năm 2025 | | |
| 4 | Bồi dưỡng thường xuyên tập trung cán bộ quản lý, giáo viên cấp THPT | Cán bộ quản lý, giáo viên tham gia giảng dạy cấp THPT | Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo | 4 ngày | 3762 | 1881 | 1881 | Nguồn kinh phí thực hiện theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 5 | Bồi dưỡng công tác hỗ trợ, tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông | Giáo viên chủ nhiệm hoặc giáo viên kiêm nhiệm công tác hỗ trợ, tư vấn tâm lý cho học sinh | Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo | 24 ngày | 1715 | 1029 | 686 | Nguồn kinh phí thực hiện theo Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 6 | Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về quyền con người | Cán bộ quản lý, giáo viên dạy môn đạo đức cấp Tiểu học, môn Giáo dục công dân cấp THCS, môn Kinh tế và pháp luật cấp THPT | Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo | 4 ngày | 3177 | 2181 | 996 | Nguồn kinh phí thực hiện theo Kế hoạch số 113/KH-UBND của UBND tỉnh | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 7 | Bồi dưỡng thường xuyên tập trung cán bộ quản lý, giáo viên cấp mầm non, tiểu học, THCS | Cấp mầm non | Trường Cao đẳng cộng đồng Hưng Yên | 4 ngày | 8000 | 4000 | 4000 | Nguồn kinh phí thực hiện theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Bộ Giáo dục và đào tạo | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| | | Cấp tiểu học | Trường Cao đẳng cộng đồng Hưng Yên | 4 ngày | 9220 | 4610 | 4610 | | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| | | Cấp THCS | Trường Cao đẳng cộng đồng Hưng Yên | 4 ngày | 8268 | 4134 | 4134 | | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| **III** | **CÁN BỘ CÔNG CHỨC CẤP XÃ** | | | | **300** | **150** | **150** | | |
| 1 | Bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã | Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã | Sở Tư pháp | 06 ngày | 300 | 150 | 150 | Ngân sách nhà nước | Sở Tư pháp |